

THÔNG TIN LUẬN ÁN TIỀN SĨ ĐƯA LÊN MẠNG

Tên đề tài luận án: Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đánh giá kết quả sớm điều trị tắc ruột do ung thư đại tràng trái bằng phẫu thuật mở, một thì có rửa đại tràng trong mổ.

Chuyên ngành: Ngoại Tiêu hóa

Mã số: 62.72.01.25

Họ và tên nghiên cứu sinh: LÊ VĂN NGHĨA

Họ và tên người hướng dẫn: PGS.TS. NGUYỄN VĂN LÂM

Tên cơ sở đào tạo: Trường Đại học Y Dược Cần Thơ

TÓM TẮT NHỮNG KẾT LUẬN MỚI CỦA LUẬN ÁN

1. Xác định được:

- Tuổi trung bình 67,5, tuổi > 74 chiếm 36,11%, bệnh kết hợp 44,44%, thiếu máu 63,89% trong đó 12,5% phải truyền máu trước mổ, bệnh nhân có albumin máu < 3,5 g/L chiếm 55,56%

- Rối loạn đại tiện trước khi khởi phát 59,72%, trong đó táo bón 45,83%. Dấu hiệu lâm sàng nổi bật là đau bụng từng cơn, bí trung đại tiện và chướng bụng

- 100% chẩn đoán xác định bằng chụp cắt lớp vi tính bụng trong khi chụp X quang bụng không chuẩn bị có 44,44% không có hình ảnh tắc ruột điển hình.

- Tắc ruột quai kín 23,61% là yếu tố nguy có tổn thương đại tràng trên chỗ tắc, trong đó rách thanh mạc 13,89%, nhiều nhất ở manh tràng, hoại tử đại tràng 1,39%. Vị trí khối u ở đại tràng chậu hông chiếm 61,11%. Khối u xâm lấn T4 chiếm 94,44% trong đó T4b chiếm 30,56%

- Tỷ lệ di căn hạch 44,44%, có u vệ tinh ở mạc treo 4,17%. Giai đoạn II 51,39%, giai đoạn III 45,83% và giai đoạn IV 2,78%.

2. Xác định được:

- 100% đại tràng sạch sau rửa đại tràng trong mổ, thời gian rửa trung vị 15 phút, lượng nước rửa trung bình 7,63 lít. Rửa đại tràng không làm thay đổi điện giải.

- Nạo hạch trung bình đạt 17.45 ± 6.74 , nạo hạch ≥ 12 là 87,5%. Các mặt cắt bệnh phẩm sạch tế bào ung thư là 100%

- Biến chứng chung 23,61%, trong đó biến chứng nhẹ chiếm 82,37%. Tử vong 4,16%

- Thời gian nằm viện có trung vị 11 ngày

- Các yếu tố liên quan đến biến chứng chung là tuổi, tiểu đường, bệnh kết hợp, trong đó tuổi, tiểu đường là biến độc lập.

- Các yếu tố liên quan đến nhiễm trùng vết mổ là tiểu đường, bệnh kết hợp và tai biến trong lúc rửa đại tràng, trong đó tiểu đường là biến độc lập.

- Các yếu tố liên quan đến viêm phổi sau mổ là tuổi, bệnh hô hấp và tiểu đường.

- 30 ngày sau ra viện không có biến chứng và không tử vong.

- Kết quả điều trị tốt đạt 95,84%

Cần Thơ, ngày 25 tháng 07 năm 2022

NGƯỜI HƯỚNG DẪN

NGHIÊN CỨU SINH

PGS.TS. Nguyễn Văn Lâm

Lê Văn Nghĩa

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Nguyễn Trung Kiên

ONLINE DOCTORAL THESIS INFORMATION

The doctoral thesis title: Clinical presentations and diagnostic features of obstructive left-sided colon cancer and early results of one-stage segmental colectomy with intraoperative colonic lavage.

Major : Gastrointestinal Surgery

Code: 62.72.01.25

Doctoral student: LE VAN NGHIA

Supervisor: NGUYEN VAN LAM Asso Prof, Ph.D.,

Academic institute: Can Tho University of Medicine and Pharmacy

SUMMARY OF NEW FINDINGS

1. To determine:

- The median of age was 67.5, age group >74 was 36,11%. The co-morbidities were 44.44%, anemia was 63.89% and albumin < 35 g/L was 55.56%.

- The defecation disorders before onset was 59.72% including constipation, diarrhea, and bleeding stools. Prominent clinical signs were 97.22% colic abdominal pain, 98.61% obstruction, 98,6% abdominal distension and 69,4% waved mved loop.

- The plain X-ray showed typical colon obstruction of about 55.56% while the CT scan showed colon obstruction and colon tumor images for all.

- Closed-loop bowel obstruction accounts for 23.61% which was a risk factor of damage to the upstream colon wall. Colonic serosal tears due to obstruction were 13.89%, of which cecal was more frequent. The most common tumor location was in the sigmoid colon, accounting for 61.11%, and the tumor invasive T4 level was 94.44%, in which 30.56% of T4b level.

- The rate of lymph node metastasis was 44.44% and tumor deposits were 4.17%. The staging was as follows 51.39% stage II, 45.83% stage III, and IV 2.78% stage.

2. To determine:

- One hundred percent of colon lument were clear followed by intraoperative colonic irrigation. The median irrigation time was 15 minutes (7-35 minutes), the mean washing water volume was 7.63 ± 3.59 liters (3-24 liters). The changing of electrolytes following colonic irrigation was not significant compared to admission.

- All marginal resection were oncological safety, the mean of harvested lymph node was 17.45 ± 6.74 (7 - 43), the rate of harvested lymph node ≥ 12 was 87.5%.

- The overall complication rate was 23.61%, of which mild complication was 82,37%, mortality was 4,16%.

- The median hospital stay was 11 days.

- The ages, diabetes, and comorbidities were factors statistically significant related to overall complications, in which ages and diabetes were independent factors.

- Diabetes, co-morbidities, and colonic lavage catastrophe were factors statistically significant related to wound infections, in which diabetes is an independent factor.

- The ages, diabetes, and respiratory co-morbidity were factors statistically significant related to postoperative pneumonia.

- Thirty days follow-up there were no complications, no re-hospitalization, and no deaths. Evaluation of treatment results showed 95.84% good and 4.16% bad results.

Can Tho City, 25th July, 2022

Supervisor

Doctoral student

Nguyen Van Lam Asso Prof, Ph.D.,

Le Van Nghia

Rector

Nguyen Trung Kien Asso Prof, Ph.D.,